

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: **01/THKH**  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ KHOẢN**

(Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân và nhóm cá nhân kinh doanh nộp thuế  
theo phương pháp khoán)

[01] Kỳ tính thuế: năm ..... (Từ tháng ..... đến tháng .....)

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế: .....

[05] Mã số thuế:           -

[06] Ngành nghề kinh doanh: .....

[07] Địa chỉ: .....

[08] Điện thoại: ..... [09] Fax: ..... [10] Email: .....

[11] Văn bản uỷ quyền (nếu có): .....

[12] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

**A. kê khai doanh thu kinh doanh và sản lượng khai thác tài nguyên khoáng sản**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến doanh thu trung bình (hoặc sản lượng khai thác khoáng sản) 1 tháng năm nay
1	<b>Tổng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ</b>	[21]		
2	<b>Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT)</b>	[22]		
	- Phân phối, cung cấp hàng hóa áp dụng tỷ lệ: 1%;	[23]		
	- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu áp dụng tỷ lệ: 5%;	[24]		
	- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu áp dụng tỷ lệ: 3%;	[25]		
	- Hoạt động kinh doanh khác áp dụng tỷ lệ: 2%.	[26]		
3	<b>Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTDB)</b>	[27]		
	Hàng hoá, dịch vụ A.....	[27a]		

	Hàng hoá, dịch vụ B.....	[27b]		
	.....			
<b>4</b>	<b>Sản lượng hàng hoá sản xuất hoặc tài nguyên khai thác:</b>	<b>[28]</b>		
<b>4.1</b>	<b>Sản lượng tài nguyên khai thác</b>	<b>[29]</b>		
	Tài nguyên C.....	[29a]		
	Tài nguyên D.....	[29b]		
	.....			
<b>4.2</b>	<b>Sản lượng hàng hoá sản xuất chịu phí bảo vệ môi trường</b>	<b>[30]</b>		
	Hàng hoá E...	[30a]		
	Hàng hoá G..	[30b]		
	.....			

**B. Kê khai các khoản giảm trừ và tỷ lệ phân chia thu nhập chịu thuế của từng cá nhân trong nhóm kinh doanh**

[31] Số người tham gia kinh doanh: .....

STT	Họ và tên [32]	Mã số thuế [33]	Tỷ lệ phân chia thu nhập (%) [34]	Tổng thu nhập được giảm trừ [35]
1				
2				
<b>Tổng cộng</b>			<b>[36]</b>	<b>[37]</b>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều ngành nghề kinh doanh thì khai tổng doanh thu và xác định thuế suất thuế GTGT theo ngành nghề kinh doanh chính.
- Trường hợp cá nhân kinh doanh thì khai tại chỉ tiêu [31] số người tham gia kinh doanh là 1 và tỷ lệ phân chia thu nhập là 100%; Trường hợp nhóm cá nhân kinh doanh thì khai số người và tỷ lệ phân chia thu nhập của từng người trong nhóm.
- Đối với các mã chỉ tiêu [28],[29],[29a],[29b], [30], [30a], [30b]: đơn vị tính theo quy định của các văn bản về chính sách thuế có liên quan.

